

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Thanh Tâm. Phòng học: 112.

Lớp	MS	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Lớp 10 cũ	Ngoại ngữ 2
				Ngày	Tháng	Năm			
11A10	1	Nguyễn Châu	Anh	18	07	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	2	Nguyễn Hoàng	Anh	13	07	2004	Nam	10A8	Tiếng Nhật
11A10	3	Nguyễn Văn	Anh	10	01	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	4	Trần Đăng Phương	Anh	12	01	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	5	Đặng Trần Minh	Châu	29	02	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	6	Bùi Thiện	Cường	29	09	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	7	Đinh Vũ Kỳ	Duyên	08	10	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	8	Tô Thanh	Duyên	15	08	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	9	Thang Khiết	Dương	31	03	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	10	Nguyễn Phúc	Diễn	18	05	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	11	Ngô Quỳnh Ai	Hân	19	06	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	12	Nguyễn Gia Vinh	Hiền	29	07	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	13	Nguyễn Văn	Hòa	23	02	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	14	Nguyễn Minh	Hoàng	15	01	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	15	Lý Gia	Huy	14	04	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	16	Võ Việt	Hưng	15	02	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	17	Lê Nguyễn Kim	Hương	20	01	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	18	Trương Hoàng Nam	Kha	18	10	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	19	Nguyễn Lê Nhất	Khoa	27	10	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	20	Võ Trung	Kiên	27	06	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	21	Nguyễn Võ Khánh	Linh	23	09	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	22	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	25	10	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	23	Đinh Phan	Lộc	27	07	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	24	Trương Tấn	Mạnh	14	01	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	25	Hoàng Phương	Nghi	27	11	2004	Nữ	10A8	Tiếng Nhật
11A10	26	Dương Đoàn Văn	Nhi	25	08	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	27	Trần Huỳnh Yên	Nhi	11	04	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	28	Trịnh Phúc Linh	Như	19	01	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	29	Huỳnh Phi Hiếu	Phụng	29	01	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	30	Đàm Kiến	Phước	19	03	2004	Nam	10A8	Tiếng Nhật
11A10	31	Phạm Trương Trí	Quân	24	09	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	32	Trần Ngọc Minh	Quân	29	10	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	33	Lê Thị Phương	Quỳnh	05	08	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	34	Nguyễn Quốc	Tâm	02	02	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	35	Đinh Hưng	Thanh	03	02	2004	Nam	10A8	Tiếng Nhật
11A10	36	Lữ Hoàng Phương	Thảo	02	04	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	37	Phan Phương	Thảo	27	12	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	38	Thạch Thị Thanh	Thảo	29	12	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	39	Võ Thị Thanh	Thảo	21	10	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	40	Bùi Minh	Thùy	14	04	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	41	Lương Thị Anh	Thư	14	03	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	42	Nguyễn Minh	Thư	26	06	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	43	Triệu Nguyễn Thanh	Thư	12	10	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	44	Bùi Phạm Phương	Trâm	21	01	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	45	Nguyễn Kim Nhã	Uyên	28	07	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật
11A10	46	Huỳnh Công	Vinh	10	01	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	47	Tổng Phúc	Vinh	02	09	2004	Nam	10A10	Tiếng Nhật
11A10	48	Nguyễn Ngọc	Yến	01	12	2004	Nữ	10A10	Tiếng Nhật

- Học sinh xem danh sách và sơ đồ lớp.
- 6g40 sáng ngày 03/9/2020, học sinh có mặt tại phòng học của lớp để sinh hoạt đầu năm với thầy cô GVCN (dự kiến học sinh ra về lúc 9g).
- **Lưu ý:** khi đến trường phải đeo khẩu trang, chấp hành nghiêm các qui định về phòng chống dịch Covid-19. Học sinh có triệu chứng cảm, sốt không đến trường tập trung.